

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-PT
Ngày: 19-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Ông Nguyễn Ngọc Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 277/2023/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lê Bảo V và các đồng phạm. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Bảo V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2023/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Lê Bảo V, sinh năm: 2001, tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thanh L, sinh năm: 1973 và con bà: Phạm Thị Ngọc G, sinh năm: 1957; anh em ruột: có 05 người bị cáo là con thứ 2; vợ, con: không có; tiền án: không; tiền sự: không; Tạm giữ: 29/01/2023; tạm giam: 01/02/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1985, tại: tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Văn L1 (chết); mẹ: Phùng Thị V1, sinh năm: 1944 (chết); anh em ruột: có 04 người bị cáo là con thứ 3; vợ: con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ: ngày 02/8/2019 đến ngày 08/8/2019 trả tự do; tạm giam: không;

bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại: ấp B, xã B, huyện P, tỉnh An Giang, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn P, sinh năm: 1986 tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm: 1963 và con bà: Lê Thị P1, sinh năm: 1964; anh em ruột: có 02 người bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1985; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ: ngày 02/8/2019 đến ngày 08/8/2019 trả tự do; tạm giam: không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn N, sinh năm: 1972, tại: tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Văn T1 (chết); mẹ: Trần Thị S, sinh năm 1942; anh em ruột: có 03 người bị cáo là con thứ nhất; vợ: Lê Thị N1, sinh 1972; con: có một con sinh năm 1990; tiền án: không; tiền sự: Ngày 02/7/2019 bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền là 1.500.000 đồng, đã thi hành xong ngày 02/7/2019; tạm giữ: ngày 02/8/2019 đến ngày 08/8/2019 trả tự do; tạm giam: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang trú tại: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C theo yêu cầu: Luật sư Nguyễn Thị Bạch X – Văn phòng L2, thuộc Đoàn luật sư tỉnh A, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N theo yêu cầu: Luật sư Nguyễn Đức Thắng Ý - Công ty L3 thuộc Đoàn luật sư thành phố H, có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Châu Thanh X1, Huỳnh Văn T2; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu T là người đứng ra tổ chức sòng tài xỉu tại khu đất trống của Phan Thanh D thuộc ấp T, xã T, huyện T để thu xâu theo hình thức chia đôi tiền B (ba mặt hột xí ngầu trùng nhau). Để thực hiện X1 đã thông báo cho các đối tượng đánh bạc biết nơi tổ chức và thuê người canh đường là Lê Bảo V với tiền công là 200.000đ đến 500.000đ/ngày. Tổng số tiền X1 thu xâu được từ ngày 27/7/2019 đến ngày 02/8/2019 là 6.600.000 đồng, trả công cho Lê Bảo V 1.600.000 đồng, X1 thu lợi là 5.000.000 đồng. Sòng bạc bị công an phát hiện và bị bắt quả tang

lúc 14 giờ 30 phút ngày 02/8/2019 tạm giữ các đối tượng gồm: Huỳnh Văn T2, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, Lưu H, Nguyễn Hữu Phước H1, Nguyễn Văn T1, Trần Văn C1, Lê Bảo V, Nguyễn Văn Quý E. Tang vật thu trên chiếu bạc là 61.350.000đ, 12 hột xí ngầu và các dụng cụ dùng cho việc đánh bạc. Thu trên người các đối tượng 39.870.000đ, 08 điện thoại di động và 09 xe mô tô các loại. Khi bắt giữ sòng bạc các đối tượng trên đều thừa nhận đến đánh bạc thì bị bắt quả tang (trừ Nguyễn Văn N không thừa nhận) và tất cả có ký tên vào biên bản. Số Tiền thu trên chiếu bạc lúc bị bắt quả tang là 61.350.000đ. Tuy nhiên, sau đó Lưu H, Trần Văn C1, Nguyễn Hữu Phước H1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Quý E khai có tham gia đánh bạc nhưng đã nghỉ trước khi lực lượng công an bắt quả tang, riêng Nguyễn Văn N khai không có tham gia đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2023/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Bảo V phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng vào điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt Lê Bảo V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29/01/2023.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt Nguyễn Văn C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 02/8/2019 đến ngày 08/8/2019.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt Nguyễn Văn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 02/8/2019 đến ngày 08/8/2019.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 02/8/2019 đến ngày 08/8/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Châu Thanh X1 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Huỳnh Văn T2 03 năm tù về tội “Đánh bạc”; tuyên về hình phạt bổ sung; về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Trong các ngày 15, 18 và ngày 29 tháng 9 năm 2023, bị cáo Lê Bảo V có

đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan. Ngày 03 tháng 12 năm 2023, bị cáo Nguyễn Văn N có đơn thay đổi nội dung kháng cáo từ kêu oan sang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Lê Bảo V bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” theo a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn N bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Bảo V có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhưng các bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình mà án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Lê Bảo V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, có cung cấp các tình tiết mới là xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú về hoàn cảnh gia đình của bị cáo đang gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình trực tiếp nuôi mẹ già trên 80 tuổi, vợ con không có thu nhập ổn định. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà án sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên, xét mức hình phạt 01 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và các tình tiết mà bị cáo mới cung cấp cũng không phải là điều kiện cho bị cáo hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C phát biểu quan điểm: Thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản tội danh áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, vị Luật sư cũng nêu ra các tình tiết giảm nhẹ như: Gia đình của bị cáo có nhiều người tham gia cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương hạng nhất, nhì, ba. Bản thân bị cáo là con của liệt sĩ, có nơi ở ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn được bà con xung quanh làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo hiện đang thờ tang cha, mẹ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật

hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn N phát biểu quan điểm: Không thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bởi lẽ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có trình độ học vấn thấp nên việc nhận thức về pháp luật bị hạn chế. Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú đã xác nhận về hoàn cảnh gia đình của bị cáo đang gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình trực tiếp nuôi mẹ già trên 80 tuổi, vợ con không có thu nhập ổn định. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 01 năm tù xuống còn 06 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho **gia đình**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Bảo V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai các bị cáo đồng phạm, người liên quan và những người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Từ ngày 27/7/2019 đến ngày 02/8/2019 bị cáo V đã tham gia cùng Châu Thanh X1 tổ chức cho nhiều người tham gia đánh bạc hơn thua bằng tiền tại khu đất trống thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, hình thức đánh bạc là lắc tài xỉu để bị cáo X1 đã thu xâu được 6.600.000 đồng và tổng số tiền bị cáo V đã nhận được từ X1 là 1.600.000 đồng. Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 02/8/2019 thì sòng bạc bị bắt quả tang các đối tượng tham gia đánh bạc gồm Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn N, Huỳnh Văn T2, tiền thu trên chiếu bạc là 61.350.000 đồng, thu giữ trên người các bị cáo và người có liên quan là 39.870.000 đồng, trong đó Huỳnh Văn T2 sử dụng 800.000 đồng; Nguyễn Văn C sử dụng 750.000 đồng; Nguyễn Văn N sử dụng 600.000 đồng; Nguyễn Văn Q Em sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền đánh bạc là 65.500.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Lê Bảo V tham gia tổ chức đánh bạc cho trên 20 người, bằng hình thức lắc tài xỉu để bị cáo X1 thu tiền xâu và nhận được từ X1 số tiền 1.600.000 đồng. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a, d

khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P tham gia đánh bạc bằng hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền. Số tiền thu trên chiếu bạc là 61.350.000 đồng. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn N tham gia đánh bạc bằng hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền và sử dụng 600.000 đồng vào việc đánh bạc. Số tiền thu trên chiếu bạc là 61.350.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự như các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P. Tuy nhiên, để ổn định án và theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Bảo V về tội “Tổ chức đánh bạc” theo a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; xét xử các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P về tội “Đánh bạc” theo b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Bảo V có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhưng bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình mà án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, có cung cấp đơn thỉnh nguyện của những người hàng xóm lân cận xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang thờ tang cha mẹ và cung cấp thêm các huân chương chứng minh gia đình của bị cáo có nhiều người tham gia cách mạng được tặng thưởng nhiều huân, huy chương. Tuy nhiên, các tình tiết vừa nêu cấp sơ thẩm đã có xem xét cho bị cáo.

Riêng bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, có cung cấp các tình tiết mới là xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú về hoàn cảnh gia đình của bị cáo đang gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình trực tiếp nuôi mẹ già trên 80 tuổi, vợ con không có thu nhập ổn định. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà án sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên, xét mức hình phạt 01 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và các tình tiết mà bị cáo mới cung cấp cũng không phải là điều kiện cho bị cáo hưởng án treo.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê B1; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn N, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo

Lê Bảo V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn N.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp nên chấp nhận.

Xét lời bào chữa của các vị luật sư về các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Nguyễn Văn N là phù hợp nên chấp nhận. Riêng phần đề nghị cho các bị cáo C, N được hưởng án treo là chưa phù hợp như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên nên không chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo Lê Bảo V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn N không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng **nghị**.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Bảo V.
Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn N.

Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Bảo V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn N.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Bảo V phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn N cùng phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Bảo V 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 29/01/2023.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 02/8/2019 đến ngày 08/8/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 02/8/2019 đến ngày 08/8/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, nhưng trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 02/8/2019 đến ngày 08/8/2019.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo Lê Bảo V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực **pháp luật** kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- TAND huyện Thanh Bình (10 bản);
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- CQCSĐT CA huyện Thanh Bình;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;
- CQTHAHS CA huyện Thanh Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA (Châu).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh